| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THƯỜNG XUÂN**<br>TỈNH THANH HOÁ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 22/2023/QĐST - HNGĐ | *Thường Xuân, ngày 01 tháng 03 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2023/TLST–HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị G, sinh năm: 1988

Và bị đơn: Anh Lang Văn T, sinh năm: 1985

Cùng địa chỉ: Thôn NS, xã LS, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về *"mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*".

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2023.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Lê Thị G và anh Lang Văn T.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**** Về hôn nhân:*** Chị Lê Thị G và anh Lang Văn T tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

**** Về con chung*:** Vợ chồng công nhận có 02 (hai) con chung là cháu Lang Văn Q, sinh ngày: 14/7/2008 và cháu Lang Thị L, sinh năm: 17/02/2012. Hai bên tự

nguyện thỏa thuận giao cả 02 (hai) cháu Lang Văn Q và Lang Thị L cho anh Lang Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Lê Thị G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng số tiền 1.000.000 đồng/ tháng/cháu. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 04/2023 cho đến khi 02 (hai) cháu Lang Văn Q và Lang Thị L đủ 18 tuổi. Chị Lê Thị G có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

**** Về tài sản, công nợ:*** Nguyên đơn chị Lê Thị G và bị đơn anh Lang Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Về án phí:*** Nguyên đơn chị Lê Thị G và bị đơn anh Lang Văn T tự nguyện thỏa thuận chị Lê Thị G nhận nộp toàn bộ án phí của vụ án là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)*, trong đó 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí đối với phần nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Lê Thị G đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số 0015504 ngày 03 tháng 02 năm 2023. Số tiền này được chuyển thành tiền các khoản án phí chị Lê Thị G nhận nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận***
*- TAND tỉnh Thanh Hoá;*
*- VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
*- VKSND huyện Thường Xuân;*
*- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;*
*- Đương sự;*
*- UBND xã GT, huyện LC*
*- Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Lê Sỹ H**